

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tài.
2. Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn TR, tên gọi khác: Y; sinh năm 1977, tại tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp V, xã AT, huyện BC, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 85 ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 86 ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12-4-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 18-4-2023 cho đến nay; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Lê Tấn A, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp XD, xã P2, huyện GD, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn TR là người nghiện ma túy và có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 12-4-2023, TR điều khiển xe đạp đến nhà người quen để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của ông Lê Văn C1 thuộc ấp XD, xã P2, huyện GD, TR dựng xe đạp trên sân trước nhà cũ của ông C1, rồi đi vào nhà thấy không có người và thấy trên đầu tủ có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro và 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 model A2567 của anh Lê Tấn A là con của ông C1 nên TR lén lút lấy điện thoại và máy tính bảng cất giấu vào trong lưng quần, rồi đi ra lấy xe đi về thì ông C1 từ nhà mới xây đi qua thấy TR nên hỏi kiếm ai. TR giả vờ ngồi nói chuyện với ông C1 được khoảng 02 phút thì đi về. Trên đường về, do sợ bị phát hiện nên TR đem điện thoại và máy tính bảng cất giấu tại khu vực nghĩa địa thuộc ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu. Lúc này, ông C1 đi vào kiểm tra thì phát hiện bị mất điện thoại và máy tính bảng nên đến Công an xã Thanh Phước trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, TR đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 21-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 model A2567 trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro trị giá 7.700.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) xe đạp màu trắng xanh; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng, loại không cổ áo, phía trước áo và hai tay áo có nhiều vết đốm đen và chữ ‘DGVI’ màu vàng; 01 (một) nón vải loại nón tai bèo màu đen, trên nón có chữ ‘ADIDAS’ màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do TR không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số 65/CT-VKSGD ngày 19-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn TR (Y) về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn TR (Y) phạm tội ‘Trộm cắp tài sản’; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn TR (Y) từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 12-4-2023, tại ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn TR có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Ipad Mini 4 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro có tổng giá trị giá 11.200.000 đồng của anh Lê Tấn A. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[6.1] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe đạp màu trắng xanh là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng, loại không cổ áo, phía trước áo và hai tay áo có nhiều vết đốm đen và chữ ‘DGVI’ màu vàng; 01 (một) nón vải loại nón tai bèo màu đen, trên nón có chữ ‘ADIDAS’ màu trắng không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn TR là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn TR (Y) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn TR (Y) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp màu trắng xanh;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu vàng, loại không cổ áo, phía trước áo và hai tay áo có nhiều vết đốm đen và chữ ‘DGVI’

màu vàng; 01 (một) nón vải loại nón tai bèo màu đen, trên nón có chữ “ADIDAS” màu trắng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần Văn TR (Y) phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

